

**NHỮNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT
ĐƯỢC BAN HÀNH TỪ NGÀY 04/09/2023 ĐẾN NGÀY 10/09/2023**

----------

STT	Tên văn bản	Thông tin văn bản	Nội dung chính
NGÀY 04/09/2023			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 05/09/2023			
1	Thông tư 10/2023/TT-BTTTT về Ngưng hiệu lực áp dụng quy định thi hành một phần/toàn bộ của một số quy chuẩn kỹ thuật tại Thông tư 04/2023/TT-BTTTT	Số hiệu: 10/2023/TT-BTTTT Lĩnh vực, ngành: Công nghệ thông tin, Văn hóa - Xã hội Nơi ban hành: Bộ Thông	Ngưng hiệu lực một số quy chuẩn kỹ thuật tại Thông tư 04/2023/TT-BTTTT <i>(1)</i> Ngưng hiệu lực thi hành một phần/toàn bộ kể từ ngày 05/9/2023 đến hết ngày 31/12/2023 đối với một số quy chuẩn kỹ thuật sau: - QCVN 117:2020/BTTTT về Thiết vị đầu cuối thông tin

<p>quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông</p>	<p>tin và Truyền thông</p> <p>Người ký: Nguyễn Mạnh Hùng</p> <p>Ngày ban hành: 05/09/2023</p> <p>Ngày hiệu lực: 05/09/2023</p>	<p>di động mặt đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - QCVN 127:2021/BTTTT, QCVN 129:2021/BTTTT và QCVN 18:2022/BTTTT về Thiết bị đầu cuối thông tin di động thế hệ thứ năm (5G) - QCVN 18:2022/BTTTT về Thiết bị lặp thông tin di động thế hệ thứ năm (5G) - IEC 62368-1:2018 Thiết bị điện thoại không dây loại kéo dài thuê bao vô tuyến DECT - QCVN 55:2011/BTTTT Thiết bị phát, thu – phát vô tuyến cự ly ngắn dùng cho mục đích chung. - QCVN 54:2020/BTTTT Thiết bị truyền dữ liệu băng rộng hoạt động trong băng tần 2,4GHz có công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (EIRP) 60mW đến 200mW - QCVN 65:2021/BTTTT Thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 5GHz có công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (EIRP) 60mW trở lên <p>(2) Ngưng hiệu lực thi hành một phần/toàn bộ kể từ ngày 05/9/2023 đến hết ngày 30/6/2024 đối với một số quy</p>
---	---	--

chuẩn kỹ thuật sau:

- QCVN 41:2016/BTTTT Thiết bị trạm gốc thông tin di động GSM
- QCVN 16:2018/BTTTT Thiết bị trạm gốc thông tin di động W-CDMA FDD
- QCVN 110:2017/BTTTT Thiết bị trạm gốc thông tin di động E-UTRA FDD
- QCVN 128:2021/BTTTT và QCVN 18:2022/BTTTT Thiết bị trạm gốc thông tin di động thế hệ thứ 5 (5G)
- QCVN 66:2018/BTTTT Thiết bị lặp thông tin di động W-CDMA FDD
- QCVN 111:2017/BTTTT Thiết bị lặp thông tin di động E-UTRA FDD
- QCVN 122:2020/BTTTT và QCVN 131:2022/BTTTT Thiết bị vô tuyến mạng diện rộng công suất thấp (LPWAN)
- QCVN 37:2018/BTTTT Thiết bị vô tuyến di động mặt

đất có ăng ten liên dùng cho thoại tương tự

- QCVN 44:2018/BTTTT Thiết bị vô tuyến di động mặt đất có ăng ten liên dùng cho truyền dữ liệu (và thoại)

- QCVN 53:2017/BTTTT Thiết bị vi ba số

- QCVN 38:2011/BTTTT Thiết bị VSAT hoạt động trong băng tầng C

- QCVN 39:2011/BTTTT Thiết bị VSAT hoạt động trong băng tầng Ku

- QCVN 24:2011/BTTTT Thiết bị thu phát vô tuyến VHF của trạm ven biển thuộc hệ thống GMDSS

- QCVN 26:2011/BTTTT Thiết bị điện thoại VHF hai chiều lắp đặt trên tàu cứu nạn

- QCVN 28:2011/BTTTT Thiết bị Inmarsat-C sử dụng trên tàu biển

- QCVN 50:2020/BTTTT Thiết bị điện thoại VHF sử dụng trên phương tiện cứu sinh

- QCVN 57:2018/BTTTT Phao vô tuyến chỉ vị trí khẩn

cấp hàng hải (EIRB) hoạt động ở băng tần 406,0MHz đến 406,1MHz

- QCVN 108:2016/BTTTT Phao chỉ báo vị trí cá nhân hoạt động ở băng tần 406,0MHz đến 406,1MHz

- QCVN 58:2011/BTTTT Thiết bị gọi chọn số DSC

- QCVN 60:2011/BTTTT Bộ phát đáp Ra đa tìm kiếm và cứu nạn

- QCVN 62:2011/BTTTT Thiết bị Radiotelex sử dụng trong nghiệp vụ MF/HF hàng hải

- QCVN 68:2013/BTTTT Thiết bị trong hệ thống nhận dạng tự động (AIS) sử dụng trên tàu biển

- QCVN 107:2016/BTTTT Thiết bị nhận dạng tự động phát báo tìm kiếm cứu nạn

- QCVN 52:2020/BTTTT Thiết bị điện thoại VHF sử dụng cho nghiệp vụ di động hàng hải

- QCVN 59:2011/BTTTT Thiết bị điện thoại vô tuyến MF và HF

			<ul style="list-style-type: none"> - QCVN 61:2011/BTTTT Thiết bị điện thoại vô tuyến UHF - QCVN 55:2011/BTTTT Thiết bị phát, thu-phát vô tuyến cự ly ngắn dùng cho mục đích chung. - QCVN 55:2011/BTTTT Thiết bị nhận dạng vô tuyến điện (RFID) - QCVN 124:2021/BTTTT Thiết bị Ra đa ứng dụng trong giao thông đường bộ hoặc đường sắt - QCVN 55:2011/BTTTT Thiết bị sạc không dây
2	<p>Quyết định 1893/QĐ-BTC năm 2023 công bố Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính</p>	<p>Số hiệu: 1893/QĐ-BTC</p> <p>Lĩnh vực, ngành: Bộ máy hành chính, Tài chính nhà nước</p> <p>Nơi ban hành: Bộ Tài chính</p> <p>Người ký: Nguyễn Đức Chi</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý giá</p> <p>Theo đó, sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý giá gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký dự thi cấp thẻ thẩm định giá lần đầu đối với công dân Việt Nam. - Đăng ký dự thi sát hạch đối với người có Chứng chỉ hành nghề thẩm định giá do tổ chức nước ngoài có thẩm quyền

Ngày ban hành:

05/09/2023

Ngày hiệu lực:

05/09/2023

cấp được Bộ Tài chính thừa nhận.

Cụ thể, nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế tại:

- Thông tư 46/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về việc thi, quản lý, cấp và thu hồi thẻ thẩm định viên về giá;

- Thông tư 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình và khai thông tin về đăng ký sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các chính sách hoặc thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, yêu cầu điều kiện đăng ký dự thi cấp thẻ thẩm định giá lần đầu đối với công dân Việt Nam như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự, có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, liêm khiết, trung thực, khách quan và có ý thức chấp hành pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành vật giá, thẩm định giá, kinh tế, kinh tế - kỹ thuật, kỹ thuật,

			<p>luật do các tổ chức đào tạo hợp pháp ở Việt Nam hoặc nước ngoài cấp.</p> <p>- Có thời gian công tác thực tế từ 36 tháng trở lên tính từ ngày có bằng tốt nghiệp đại học đến ngày cuối của hạn nhận hồ sơ đăng ký dự thi theo chuyên ngành quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư 46/2014/TT-BTC .</p> <p>- Có Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ thẩm định giá còn thời hạn do cơ quan, tổ chức có chức năng đào tạo chuyên ngành thẩm định giá cấp theo quy định của Bộ Tài chính.</p> <p>- Người đăng ký dự thi lần đầu phải đăng ký dự thi tối thiểu 03/05 môn thi chuyên ngành quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư 46/2014/TT-BTC.</p>
NGÀY 06/09/2023			
3	Nghị định 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo	Số hiệu: 67/2023/NĐ-CP Lĩnh vực, ngành: Bảo hiểm, Xây dựng - Đô thị, Giao thông - Vận tải	Hồ sơ bồi thường bảo hiểm xe máy, ô tô bắt buộc từ 06/9/2023 Theo đó, hồ sơ bồi thường bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe bao gồm các tài liệu sau:

<p>hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng</p>	<p>Nơi ban hành: Chính phủ</p> <p>Người ký: Lê Minh Khái</p> <p>Ngày ban hành: 06/09/2023</p> <p>Ngày hiệu lực: 06/09/2023</p>	<p>- Văn bản yêu cầu bồi thường. <i>(Quy định trước đây không yêu cầu)</i></p> <p>- Tài liệu liên quan đến xe cơ giới, người lái xe (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc Bản sao có xác nhận của doanh nghiệp bảo hiểm sau khi đã đối chiếu với bản chính hoặc bản ảnh chụp):</p> <p>+ Giấy chứng nhận đăng ký xe (hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe kèm bản gốc Giấy biên nhận của tổ chức tín dụng còn hiệu lực, thay cho bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe trong thời gian tổ chức tín dụng giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe) hoặc chứng từ chuyển quyền sở hữu xe và chứng từ nguồn gốc xe (trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký xe).</p> <p>+ Giấy phép lái xe.</p> <p>+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ tùy thân khác của người lái xe.</p> <p>+ Giấy chứng nhận bảo hiểm.</p>
---	--	--

- Tài liệu chứng minh thiệt hại về sức khỏe, tính mạng (Bản sao của các cơ sở y tế hoặc bản sao có xác nhận của doanh nghiệp bảo hiểm sau khi đã đối chiếu với bản chính hoặc bản ảnh chụp).

Tùy theo mức độ thiệt hại về người có thể bao gồm một hoặc một số các tài liệu sau:

+ Giấy chứng nhận thương tích.

+ Hồ sơ bệnh án.

+ Trích lục khai tử hoặc Giấy báo tử hoặc văn bản xác nhận của cơ quan Công an hoặc kết quả giám định của cơ quan giám định pháp y đối với trường hợp nạn nhân chết trên phương tiện giao thông, chết do tai nạn.

- Tài liệu chứng minh thiệt hại đối với tài sản:

+ Hóa đơn, chứng từ hợp lệ hoặc bằng chứng chứng minh về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại do tai nạn gây ra (trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện sửa chữa, khắc phục thiệt hại, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm thu thập giấy tờ này).

+ Các giấy tờ, hóa đơn, chứng từ liên quan đến chi phí

			<p>phát sinh mà chủ xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của doanh nghiệp bảo hiểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao các tài liệu liên quan của cơ quan Công an trong các vụ tai nạn gây tử vong đối với người thứ ba và hành khách hoặc trường hợp cần xác minh vụ tai nạn có nguyên nhân do lỗi hoàn toàn của người thứ ba, bao gồm: <p>Thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn hoặc Thông báo kết luận điều tra giải quyết vụ tai nạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản giám định của doanh nghiệp bảo hiểm hoặc người được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền. - Quyết định của Tòa án (nếu có). <i>(Quy định trước đây không yêu cầu)</i>
--	--	--	---

NGÀY 07/09/2023

4	<p>Quyết định 2608/QĐ-BVHTTDL năm 2023 về Quy chế Giải thưởng Phát triển văn hóa đọc do Bộ trưởng</p>	<p>Số hiệu: 2608/QĐ-BVHTTDL</p> <p>Lĩnh vực, ngành: Văn hóa - Xã hội</p>	<p>Điều kiện tham gia xét tặng Giải thưởng Phát triển văn hóa đọc</p> <p>(1) Tổ chức, cá nhân đề nghị xét tặng Giải thưởng hiện đang làm việc và sinh sống tại Việt Nam, chấp hành tốt</p>
----------	--	--	---

**Bộ Văn hóa, Thể thao
và Du lịch ban hành**

Nơi ban hành: Bộ Văn
hoá, Thể thao và du lịch

Người ký: Trịnh Thị
Thủy

Ngày ban hành:
07/09/2023

Ngày hiệu lực:
07/09/2023

các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật; có thời gian tổ chức, tham gia tổ chức hoặc đóng góp phát triển văn hóa đọc tối thiểu 03 năm liên tục và chưa được tặng Giải thưởng trong khoảng thời gian 03 năm tính đến năm đề nghị xét tặng.

(2) Tổ chức đề nghị xét tặng Giải thưởng là thư viện, không gian đọc, phòng đọc cơ sở, đơn vị sự nghiệp công lập có tổ chức hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng, ngoài các yêu cầu trên thì phải bảo đảm các điều kiện sau:

+ Đáp ứng đủ điều kiện thành lập theo quy định; có quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc đã thông báo hoạt động thư viện được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoạt động;

+ Có thời gian tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc ít nhất 03 năm liên tục.

(3) Cá nhân là doanh nhân, tổ chức là doanh nghiệp đề nghị xét tặng Giải thưởng ngoài đáp ứng yêu cầu (1) còn phải bảo đảm điều kiện tham dự theo quy định tại Điều 7 Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao

			<p>Giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp ban hành theo Quyết định 51/2010/QĐ-TTg và Điều 4 Thông tư 01/2012/TT-BNV.</p> <p>Cơ cấu Giải thưởng Phát triển văn hóa đọc</p> <p>Cơ cấu Giải thưởng Phát triển văn hóa đọc bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thưởng dành cho tổ chức, cá nhân có hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng hiệu quả; - Giải thưởng dành cho tổ chức, cá nhân có đóng góp, tài trợ trong xây dựng môi trường và phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng. - Căn cứ theo chủ đề công tác, định hướng và thực tiễn trong phát triển văn hóa đọc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét quyết định cơ cấu cụ thể hoặc bổ sung Giải thưởng.
5	<p>Nghị định 68/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 115/2022/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập</p>	<p>Số hiệu: 68/2023/NĐ-CP</p> <p>Lĩnh vực, ngành: Xuất nhập khẩu, Thuế - Phí -</p>	<p>Bổ sung 03 nước áp dụng Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP</p> <p>Để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương có hiệu lực kể từ ngày</p>

<p>khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2022-2027</p>	<p>Lệ Phí</p> <p>Nơi ban hành: Chính phủ</p> <p>Người ký: Lê Minh Khái</p> <p>Ngày ban hành: 07/09/2023</p> <p>Ngày hiệu lực: 07/09/2023</p>	<p>14/01/2019; có hiệu lực với Ma-lay-xi-a từ ngày 29/11/2022; có hiệu lực với Cộng hòa Chi Lê từ ngày 21/02/2023; có hiệu lực với Bru-nây Đa-rút-xa-lam từ ngày 12/7/2023; Chính phủ bổ sung vào Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi:</p> <p>(I) Thuế suất áp dụng cho Ma-lay-xi-a giai đoạn 2022 - 2027 quy định tại Phụ lục I:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ ngày 29/11/2022 đến hết ngày 31/12/2022 tại cột có ký hiệu “(II)”. - Từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023 tại cột có ký hiệu “(III)”. - Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024 tại cột có ký hiệu “(IV)”. - Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025 tại cột có ký hiệu “(V)”. - Từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026 tại cột có ký hiệu “(VI)”. - Từ ngày 01/01/2027 đến hết ngày 31/12/2027 tại cột có
---	--	--

ký hiệu “(VII)”.

(2) Thuế suất áp dụng cho Cộng hòa Chi Lê giai đoạn 2023 - 2027 quy định tại Phụ lục I:

- Từ ngày 21/02/2023 đến ngày 31/12/2023 tại cột có ký hiệu “(III)”.

- Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 tại cột có ký hiệu “(IV)”.

- Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 tại cột có ký hiệu “(V)”.

- Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026 tại cột có ký hiệu “(VI)”.

- Từ ngày 01/01/2027 đến ngày 31/12/2027 tại cột có ký hiệu “(VII)”.

(3) Thuế suất áp dụng cho Bru-nây Đa-rút-xa-lam giai đoạn 2023 - 2027 quy định tại Phụ lục I:

- Từ ngày 12/7/2023 đến ngày 31/12/2023 tại cột có ký hiệu “(III)”.

			<p>- Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 tại cột có ký hiệu “(IV)”.</p> <p>- Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 tại cột có ký hiệu “(V)”.</p> <p>- Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026 tại cột có ký hiệu “(VI)”.</p> <p>- Từ ngày 01/01/2027 đến ngày 31/12/2027 tại cột có ký hiệu “(VII)”.</p>
6	<p>Thông tư 60/2023/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành</p>	<p>Số hiệu: 60/2023/TT-BTC</p> <p>Lĩnh vực, ngành: Thuế - Phí - Lệ Phí, Giao thông - Vận tải</p> <p>Nơi ban hành: Bộ Tài chính</p> <p>Người ký: Cao Anh Tuấn</p> <p>Ngày ban hành:</p>	<p>Thay đổi mức lệ phí cấp giấy đăng ký xe, biển số định danh từ ngày 22/10/2023</p> <p>Theo đó, Thông tư 60/2023/TT-BTC có một số nội dung đáng chú ý như sau:</p> <p><i>(1)</i> Thay đổi mức thu lệ phí cấp lần đầu chứng nhận đăng ký kèm theo biển số tại khu vực I (TP. Hồ Chí Minh và TP. Hà Nội):</p> <p>- Xe ô tô (trừ xe ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống; Rơ moóc, sơ mi rơ moóc đăng ký rời): 500.000 đồng/lần/xe</p>

	<p>07/09/2023</p> <p>Ngày hiệu lực: 22/10/2023</p>	<p>(Hiện hành là từ 150.000 - 500.000 đồng/lần/xe).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống (bao gồm cả xe con pick-up): 20 triệu đồng/lần/xe (Hiện hành là từ 2.000.000 - 20.000.000 đồng) - Rơ moóc, sơ mi rơ moóc đăng ký rời: 200.000 đồng/lần/xe (Hiện hành là từ 100.000 - 200.000 đồng/lần/xe). - Xe mô tô: <ul style="list-style-type: none"> - Trị giá đến 15 triệu đồng: 01 triệu đồng/lần/xe (Hiện hành là từ 500.000 nghìn đồng - 01 triệu đồng/lần/xe). - Trị giá trên 15 - 40 triệu đồng: 02 triệu đồng/lần/xe (Hiện hành là từ 01 - 02 triệu đồng/lần/xe). - Trị giá trên 40 triệu đồng: 04 triệu đồng/lần/xe (Hiện hành là từ 02 - 04 triệu đồng/lần/xe). <p>(2) Miễn lệ phí đăng ký, cấp biển xe mô tô ba bánh chuyên dùng cho người khuyết tật từ ngày 22/10/2023.</p> <p>Hiện hành, Thông tư 229/2016/TT-BTC quy định phí đăng ký xe, cấp biển số xe mô tô ba bánh cho người</p>
--	---	--

			<p>khuyết tật là 50.000 đồng.</p> <p>Tuy nhiên, kể từ ngày 22/10/2023, Thông tư 60/2023/TT-BTC đã miễn lệ phí đăng ký xe, cấp biển số xe mô tô ba bánh chuyên dùng cho người khuyết tật.</p> <p>(3) Bổ sung quy định mức lệ phí cấp chứng nhận đăng ký tạm thời và biển số tạm thời bằng kim loại:</p> <p>So với quy định tại Thông tư 229/2016/TT-BTC thì Thông tư 60/2023/TT-BTC đã bổ sung quy định mức lệ phí cấp chứng nhận đăng ký tạm thời và biển số tạm thời bằng kim loại là 150.000 đồng/lần/xe.</p>
--	--	--	---

NGÀY 08/09/2023

7	<p>Quyết định 2012/QĐ-BKHCN năm 2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý</p>	<p>Số hiệu: 2012/QĐ-BKHCN</p> <p>Lĩnh vực, ngành: Bộ máy hành chính</p> <p>Nơi ban hành: Bộ Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Trình tự đề nghị xét tặng giải thưởng Tạ Quang Bửu từ ngày 01/10/2023</p> <p>Theo đó, trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề cử nhà khoa học để xét tặng Giải thưởng lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
----------	---	--	--

**của Bộ Khoa học và
Công nghệ**

Người ký: Nguyễn
Hoàng Giang

Ngày ban hành:
08/09/2023

Ngày hiệu lực:
01/10/2023

- **Bước 2:** Tiếp nhận và tổ chức đánh giá xét chọn hồ sơ.

+ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia có trách nhiệm tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng tại các Hội đồng khoa học ngành và Hội đồng xét tặng Giải thưởng trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc nộp hồ sơ.

+ Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày có kết quả đánh giá của Hội đồng xét tặng Giải thưởng, Ban Tổ chức Giải thưởng hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định tặng Giải thưởng.

- **Bước 3:** Thông báo tới nhà khoa học được xét tặng giải thưởng.

+ Thông tin về nhà khoa học được trao tặng Giải thưởng được đăng trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ và Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký quyết định tặng Giải thưởng. Thông tin về nhà khoa học được đề cử những không đạt Giải thưởng không được công bố.

Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng Tạ Quang Bửu từ

ngày 01/10/2023

Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng Tạ Quang Bửu bao gồm:

- Đề nghị xét tặng Giải thưởng Tạ Quang Bửu theo Mẫu TQB01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 18/2023/TT-BKHCN .

- Bản sao từ một (01) đến ba (03) bài báo khoa học quốc tế đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư 18/2023/TT-BKHCN ;

- Thư giới nhà khoa học được đề cử xét tặng Giải thưởng Tạ Quang Bửu theo Mẫu TQB02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 18/2023/TT-BKHCN và các tài liệu liên quan khác (nếu có);

- Thư giới thiệu của nhà khoa học quốc tế cùng chuyên môn với nghiên cứu trong hồ sơ tham gia xét tặng Giải thưởng (nếu có).

NGÀY 09/09/2023

KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG

NGÀY 10/09/2023

KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG